TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 511/2023/HS-PT
Ngày: 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Ngô Mạnh Cường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đoàn Văn Vâng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 323/2023/TLPT-HS ngày 09/5/2023, đối với các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1101/2023/QĐPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến H**, sinh ngày 22/11/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: C, Khu phố H, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không có nơi ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1951 và bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1953; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không;

* Tiền án:

- Ngày 30/9/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự số 1475/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2004.

- Ngày 22/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án hình sự số 64/HSST); chấp hành xong hình phạt tù tháng 6/2006.

- Ngày 01/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự số 82/HSST). Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam C - Bộ C1, H tiếp tục phạm tội. Ngày 04/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 10 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tổng hợp với hình phạt 08 năm tù đang chấp hành, buộc chấp hành chung của 02 bản án là 18 năm tù (Bản án hình sự số 17/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020.

* Nhân thân: Ngày 09/12/1998, Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định số 406/QĐ-UB đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng, về hành vi "Công nhiên chiếm đoạt TSCCD"; đến tháng 10/1999, chấp hành xong Quyết định về địa phương.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam: tạm giữ từ ngày 27/10/2020 đến ngày 30/10/2020 bỏ trốn; ngày 05/12/2020, bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giam đến nay tại Trại tạm giam C (T30), Công an Thành phố H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến H: Ông Trịnh Bá T1, là Luật sư của Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2. Họ và tên: **Võ Thị Trúc L**, sinh ngày 06/6/1996, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: không có nơi ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Võ Thành N, sinh năm 1973 và bà Võ Kim T2, sinh năm 1973; Chồng là Lê Văn L1, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2018); Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh ngày 12/4/2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam C (T30), Công an Thành phố H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Trúc L: Ông Nguyễn Thanh Bảo D, là Luật sư của Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Thị Bé H1 và Trần Trung H2 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 26/10/2020, tại trước nhà số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Đội CSGT trật tự Công an Q tiến hành kiểm tra xe ô tô biển số 67A-081.57 do tài xế G điều khiển. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tiến H đang ngồi ở hàng ghế thứ 2 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ của H 01 túi giấy màu vàng bên ngoài ghi chữ LOUIS VUITTON, bên trong có 01 hộp giấy màu trắng quấn băng keo màu vàng, trong hộp giấy có 02 gói nylon màu vàng, xanh bên ngoài in chữ GUANYINWANG, mỗi gói có 01 gói nylon màu trắng đều chứa tinh thể không màu (Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn,

có tổng khối lượng 1.998,45 gam, loại Methamphetamine) và 01 bóp màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,3978 gam, loại Methamphetamine).

H khai mang theo số ma túy trên đi ra từ Phòng 5C nhà số A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Phòng 5C). Do đó, vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 27/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an Q phối hợp với Công an P, Quận D tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 5C. Thời điểm kiểm tra, trong phòng có mặt Trần Trung H2 và Phạm Thị Bé H1, nghi vấn H2 và H1 có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H nên lực lượng kiểm tra mời cả 02 người về Công an P, Quận D để điều tra làm rõ (Bút lục 224).

Đến 02 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, anh Trần Quang T3 (sinh năm 1996; cư trú: nhà số A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) đến Công an P, Quận D trình báo về việc: Lúc 01 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, anh T3 đang chuẩn bị đi ngủ thì nghe có tiếng động lớn trên mái nhà nên đã leo lên nóc nhà để kiểm tra thì phát hiện có 01 túi vải màu trắng, bên ngoài in dòng chữ STILE bên trong có 01 bịch nylon được hàn kín chứa gói hình khối chất liệu nhựa màu vàng, xanh có in chữ GUANYINWANG, bên trong có khối chất rắn, anh T3 không rõ là gì nên đã mang đến Công an giao nộp. Công an P, Quận D lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng, sau đó bàn giao cho Công an Q để xử lý.

Kết quả kiểm tra, bên trong gói nylon màu vàng, xanh có in chữ GUANYINWANG anh T3 giao nộp, có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 998,50 gam, loại Methamphetamine. Anh Trần Quang T3 trình bày số ma túy giao nộp cho Công an P không biết ai ném xuống nhưng anh T3 nghĩ chỉ có những người thuê trọ ở nhà số A B, Phường F, Quận D mới có khả năng ném xuống mái nhà anh vì xung quanh bán kính 20m chỉ có nhà số 183/38 là cao nhất và gần nhà anh T3 nhất (Bút lục 198-209).

Lúc 06 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, Công an P, Quận D tiếp tục nhận được tin báo của ông Lê Ngọc Đ (sinh năm 1957; cư trú: nhà số A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc: Lúc 06 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, ông Đ lên nóc nhà để kiểm tra thì phát hiện có 01 túi nylon màu xanh, bên trong chứa 01 hộp giấy màu xám có chữ CHARIES & KEITH được dán băng keo màu vàng xung quanh nên giao nộp Công an. Công an P, Quận D lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng, sau đó bàn giao cho Công an Q.

Kết quả kiểm tra, trong hộp giấy màu xám có chữ CHARIES & KEITH mà ông Đ giao nộp có 01 gói nylon màu vàng - xanh, bên ngoài in chữ GUANYINWANG, bên trong 01 gói nylon màu trắng chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 998,54 gam, loại Methamphetamine. Ông Lê Ngọc Đ trình bày: Lúc 01 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, sau khi chạy taxi về thì nghe anh T3 nói có vật gì đó rơi xuống mái

nhà anh T3 gây tiếng động lớn, leo lên kiểm tra thì phát hiện đồ vật nghi vấn nên giao nộp Công an phường. Đến 06 giờ 00 phút cùng ngày, ông Đ ngủ dậy leo lên nóc nhà mình kiểm tra phát hiện đồ vật nêu trên, quan sát xung quanh ông Đ nhận định đồ vật này chỉ có thể ném ra từ căn hộ 5C nhà số A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh do chỉ có căn hộ này mới có cửa sổ hướng ra nhà ông Đ nên dễ dàng ném qua mái nhà của ông (Bút lục 210-217).

Đến 16 giờ 10 phút ngày 27/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an Q tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến H tại phòng trọ không số, lầu 1 nhà số H Â, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án (BL số 178-179).

Vào lúc 05 giờ 00 phút ngày 30/10/2020, tại Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Q, lợi dụng sơ hở của cán bộ canh gác, giám sát, Nguyễn Tiến H đã bỏ trốn (Bút lục 141). Ngày 02/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H ra Quyết định truy nã đặc biệt đối với Nguyễn Tiến H, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đến ngày 04/12/2020, H bị bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 05/12/2020, Võ Thị Trúc L là đồng phạm của H bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp khi cả hai đang lẩn trốn cùng nhau (Bút lục 23-25, 37-42).

Qua xác minh, đến 15 giờ 35 phút ngày 17/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến H tại Phòng 303 nhà số C T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ thủy tinh, ống hút nhựa, bình nhựa); 01 máy tính xách tay hiệu Acer; 01 sổ khám bệnh tên Nguyễn Tiến H (Bút lục 180-184).

Toàn bộ vật chứng là ma túy được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số: 1888, 1889 và 1890/KLGĐ-H ngày 05/11/2020 của Phòng K (PC09) Công an Thành phố H (Bút lục: 347; 350; 344).

Quá trình điều tra đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

- Nguyễn Tiến H là đối tượng có 4 tiền án, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng tháng 6/2020, H quen biết Võ Thị Trúc L. Đến tháng 8/2020, L giới thiệu cho H quen biết một người đàn ông tên H3 (không rõ lai lịch, có tên gọi khác là N1). Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, H đang ở khách sạn (không nhớ tên và địa chỉ) thuộc quận B cùng với L thì nghe L nói chuyện với H3 qua điện thoại mở loa ngoài, H3 thông báo cho L biết "Đồ về rồi" và L trả lời chờ chút để xem tiền bạc bên kia sao. Sau đó, L đưa cho H 01 cọc tiền (không rõ số lượng) và nói đem số tiền này đưa cho H3. Lúc H xuống sảnh của khách sạn thì thấy H3 ngồi trên xe ô tô màu đen (không nhớ biển số), H lên xe giao số tiền của L đưa cho H3, lúc này trên xe của H3 có một người tên M (không rõ lai lịch). Khi xe đi được một lúc thì H3 nói với H tối nay đi giao ma túy cho H3 sẽ được trả công 7.000.000 đồng, H đồng ý. H3 lái xe chở H và M đến trước một ngân hàng trên địa bàn Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ và tên ngân hàng), H3 đưa chứng minh nhân dân và tiền cho M vào

ngân hàng chuyển tiền (chuyển tiền cho ai, mục đích chuyển tiền, số tiền chuyển bao nhiêu thì H không rõ). Sau khi chuyển tiền xong thì H và M không đi chung xe với H3 nữa mà đặt xe taxi đi đến khu vực gần Câu lạc bộ L2, Quận A thuê phòng khách sạn nghỉ (không nhớ rõ địa chỉ). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và L cùng đi đến trước chung cư V, Phường A, Quận D. Tại đây, L gọi điện thoại cho H3 nói "Sao lâu quá vậy". Một lúc sau, H3 cho L số điện thoại của người đem ma túy đến cho L để hai người liên lạc giao nhận ma túy với nhau. Sau đó, có một người đi xe ô tô hiệu Innova loại 7 chỗ, màu bạc (không nhớ biển số) đến giao ma túy cho L thì L yêu cầu H đến chỗ xe ô tô lấy ma túy giúp L. H đồng ý, rồi đi đến xe ô tô thì người ngồi trong xe bấm cửa kính xuống, H nói lấy đồ giúp L, người trong xe ô tô đưa cho H 01 túi xốp màu xanh bên trong có chứa ma túy, H không rõ khối lượng và loại ma túy. Sau khi nhận được ma túy, H đưa cho L giữ, rồi L gọi điện thoại cho Phạm Thị Bé H1 nói chút nữa đến gặp H1 để làm thẩm mỹ, H1 hẹn L đến nơi ở của H1, khi L và H đến trước nhà số A B, Phường F, Quận D thì H1 chờ sẵn, rồi dẫn H và L lên phòng 5C của căn nhà này. H ôm túi xốp màu xanh bên trong có chứa ma túy mà L vừa nhận vào phòng của H1. Tại đây, trong lúc H1 chuẩn bị dụng cụ làm thẩm mỹ cho L thì L xin H1 01 túi giấy màu vàng có chữ "LOUIS VUITTON", bên trong có 01 hộp giấy màu trắng là túi và hộp đựng giày H1 không còn sử dụng. L bỏ 02 kg ma túy và 01 bóp da chứa 01 gói ma túy vào trong hộp giấy rồi dán băng keo màu vàng bên ngoài, để vào trong túi giấy màu vàng có chữ "LOUIS VUITTON" đưa cho H, kèm số điện thoại của người đặt mua ma túy và nói H đem số ma túy này đến căn hộ A chung cư V, Phường A, Quận D bán với giá 240.000.000 đồng. Lúc này, H3 cũng gọi điện thoại cho H và cho số điện thoại của người mua ma túy trùng với số điện thoại mà L đưa cho H. Lúc 20 giờ 59 phút cùng ngày, H xách túi giấy chứa ma túy đem đi bán, lúc đến căn hộ A chung cư V thì H gặp người phụ nữ đặt mua ma túy, H báo giá là 240.000.000 đồng, người mua ma túy nói không đủ tiền. H báo lại cho H3 biết, H3 yêu cầu H đem số ma túy đó đến ngã tư B, quận T giao lại cho H3. H gọi điện thoại cho một người bạn tên Nguyễn Ngọc T4 (sinh năm 1995, HKTT: tại 225/15/19 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) đến chở đi thì T4 có hỏi mượn 5.000.000 đồng. Sau đó, thấy đã khuya không muốn làm phiền T4 nên H gọi L đặt xe Grab cho H. Khi xe G do tài xế Phan Trần Khôi N2 điều khiển đến, H lên xe ngồi ở hàng ghế thứ 2 phía sau tài xế và để túi giấy có chứa ma túy bên trái chỗ ngồi. Lúc này, T4 cũng vừa đến thì H nói T4 về để H đi xe G, cùng lúc đó Công an Q đến kiểm tra, bắt quả tang H như nêu trên. Đến 05 giờ 00 phút ngày 30/10/2020, lợi dụng sơ hở của cán bộ canh gác, H bỏ trốn sang Campuchia gặp Võ Thị Trúc L; đến ngày 04/12/2020, H và L về xã P, huyện A, tỉnh An Giang thì bị bắt theo quyết định truy nã.

- Đối với Võ Thị Trúc L: Vào khoảng năm 2018, L quen biết với H3 (không rõ lai lịch, tên gọi khác là N1). L biết H3 có hoạt động mua bán ma túy. Khoảng tháng 9/2020, L quen biết Nguyễn Tiến H (tên gọi khác là T5), L giới thiệu cho H làm quen với H3. Trước đó, vào khoảng năm 2017 tại Campuchia, L

gặp và quen biết Phạm Thị Bé H1, thỉnh thoảng hai người có liên lạc nhắn tin với nhau qua mạng xã hội Wechat, L biết hiện H1 đang làm nghề thẩm mỹ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/10/2020, L liên lạc xin địa chỉ của H1 để đến làm thẩm mỹ. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, L đi xe taxi đến khu vực gần Câu lạc bộ L, Quận A đón H, rồi cả hai cùng nhau đi đến trước sân chung cư V, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước chung cư V khoảng 15 phút thì có 01 xe ô tô loại 7 chỗ đi đến (không nhớ biển số), L nhìn thấy H đi đến gần xe ô tô và nhận 01 bịch nylon màu xanh rồi quay lại chỗ L. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, L và H thuê xe taxi cùng nhau đến phòng 5C. Lúc đến trước phòng, L nhìn thấy H có ôm theo 01 bịch nylon màu xanh và đưa vào phòng để cạnh cửa ra vào. Trong phòng có một người tên H2 là bạn trai của H1, khoảng 10 phút sau thì H2 đi ra ngoài, trong phòng còn lại L, H và H1. L nhờ H1 đi mua giúp L 02 gói thuốc lá Jet. Khi H1 về thì L hỏi xin H1 01 chiếc túi để đựng đồ. H1 chỉ chỗ cho L lấy túi đựng giày ghi chữ "LOUIS VUITTON", bên trong có sẵn hộp giấy trống. L cùng H lấy 02 kg ma túy từ túi nylon màu xanh H cầm lúc vào phòng bỏ vào hộp giấy, L lấy băng keo màu vàng dán lại bỏ vào túi giấy để H mang đi giao cho người mua. Còn lại 02 kg ma túy, L để 01 kg vào trong hộp giấy quấn băng keo lại và 01 kg để vào trong túi vải, rồi để cả hai gói vào trong 01 túi nylon màu xanh cất giấu trong tủ bếp phòng 5C. Lúc này, H1 đang chuẩn bị thuốc tiêm F làm thẩm mỹ cho L nên L không rõ H1 có nhìn thấy việc L cất giấu ma túy hay không. Sau khi H1 tiêm thuốc Filler cho L xong, L gọi điện thoại cho H nhờ mua thuốc giảm đau. Một lúc sau, H gọi điện cho L nhờ đặt giúp 01 chiếc xe taxi đến trước chung cư V đón H. L gọi cho lái xe G loại 4 chỗ là Phan Nguyễn Khôi N3 đến đón H. Đến khoảng 23 giờ 06 phút cùng ngày, H2 về đến phòng 5C, đến khoảng 23 giờ 30 phút, L chờ lâu nên tiếp tục gọi điện cho H và tài xế G nhưng không liên lạc được, L lo lắng nên nói với H1 và H2 là H đi ra ngoài đã lâu mà điện thoại không liên lạc được. L tiếp tục hỏi H1 giá làm thẩm mỹ mông, H1 nói giá 80.000.000 đồng, L đưa trước cho H1 50.000.000 đồng, hẹn ngày 27/10/2020 đến làm. Sau đó, H1 đưa L xuống tầng trệt nhà 183/38 B, rồi H1 quay lại phòng. Lúc ra khỏi phòng, L nói với H1 cho L gửi túi đồ trong phòng để đi tìm H chút quay lại lấy sau nhưng không nói rõ là để ở đâu. Sau đó, L đón taxi về khách sạn ở quận T (không nhớ tên khách sạn và địa chỉ). Đến khuya ngày 28/10/2020, L biết H bị bắt nên thuê xe về xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhưng không vào nhà mà tiếp tục thuê xe chở đến cửa khẩu L3, tỉnh An Giang, để đi qua Campuchia. Đến ngày 04/11/2020, L gặp H tại Campuchia. L và H ở Campuchia đến ngày 04/12/2020 về Việt Nam thì bị bắt trong trường hợp khẩn cấp cùng với H tại xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

- Đối với Phạm Thị Bé H1: Khoảng năm 2016, H1 quen biết với Võ Thị Trúc L tại Campuchia, sau đó hai người không gặp nhau nhưng thường liên lạc qua ứng dụng mạng xã hội Wechat. Sau khi về Việt Nam, H1 thuê Phòng 5C làm nghề thẩm mỹ. H1 thường xuyên đăng tải hình ảnh và clip làm thẩm mỹ lên mạng xã hội nên L biết. Lúc 16 giờ ngày 26/10/2020, L nhắn tin trên Wechat xin

số điện thoại và địa chỉ của H1 để đến làm thẩm mỹ, đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, L và H đến trước nhà số A B, Quận D thì L gọi điện thoại cho H1 xuống dẫn L và H lên phòng 5C. Lúc này, H1 thấy H có cầm theo 01 bịch nylon màu xanh và 02 hộp cơm lên, khi vào phòng H và L ngồi nói chuyện với nhau, còn H1 chuẩn bị thuốc làm thẩm mỹ cho L. H2 đi ra ngoài uống cà phê với bạn, trong phòng có H1, L và H, H1 có nghe L nói với H "cái này giá 500.000.000 đồng", H1 nghĩ là tiền. Một lúc sau, L xin H1 01 túi để đựng đồ, H1 lấy 01 túi giấy màu vàng ghi chữ "LOUIS VUITTON" bên trong có 01 hộp giấy màu trắng đưa cho L. Một lúc sau thì H1 nhìn thấy H cầm 01 túi giấy màu vàng mà H1 đưa cho L đi ra ngoài, còn L ở lại phòng để H1 tiêm Filler. Khi làm thẩm mỹ theo yêu cầu cho L xong, L trả cho H1 20.000.000 đồng và L đưa trước cho H1 thêm 50.000.000 đồng hẹn ngày 27/10/2020 đến để tiếp tục làm thẩm mỹ mông, H1 đồng ý. Lúc này, H1 có nghe L gọi điện thoại cho H nhờ mua thuốc giảm đau và gọi xe đến đón H. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, H2 quay lại phòng thì L vẫn chưa về, H1 và H2 thấy L tâm trạng lo lắng. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/10/2020, H1 hỏi L lý do thì nói "Chồng của L là H làm ma túy rất lớn, nguồn ma túy mua từ Campuchia đem về Việt Nam bán", H đi ra ngoài đã lâu mà không thấy về, điện thoại thì không liên lạc được; H1 tiếp tục hỏi L "Bây giờ làm sao, có về nhà không?". Lúc này, H1 và H2 mới biết được L và H có hoạt động mua bán ma túy và nghi bịch màu xanh mà H đem vào phòng mình có chứa ma túy, L nói "Vẫn còn ma túy ở đây", H1 yêu cầu L đem theo, không cho L để ma túy trong phòng của H1 nhưng L không mang đi mà ra khỏi phòng. H2 sợ L bỏ đi luôn nên kêu H1 chạy theo L, lúc trong thang máy L nói cho H1 biết đang cất giấu ma túy trong tủ bếp, nói H1 yên tâm chút có xe ôm đến lấy vì L sợ mang theo người sẽ bị Công an bắt. Khi xuống tới tầng trệt, H1 thấy có lực lượng Công an đến, còn L đi đâu thì H1 không rõ, H1 liền quay về phòng nói cho H2 biết L và H cất giấu ma túy trong tủ bếp, H2 và H1 mở các ngăn tủ bếp ra để tìm thì thấy trong tủ bếp phía dưới bếp gas có 01 bịch nylon màu xanh, nghi là số ma túy mà L nói, H2 và H1 liền đem vào phòng ngủ kiểm tra thì thấy bên trong bịch nylon màu xanh đựng 01 hộp giấy màu xám quấn băng keo và 01 túi vải nghi có chứa ma túy bên trong. Sợ liên lụy, H2 ném bịch nylon màu xanh chứa ma túy bên trong qua cửa sổ phòng ngủ của H1 xuống mái nhà phía dưới, H2 và H1 ra phòng khách thì phát hiện điện thoại của L để quên trên bàn nên H2 đem cất điện thoại của L trên nóc máy lạnh trong phòng ngủ của H1. Đến 01 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, Công an đến kiểm tra phòng 5C và mời H1, H2 về trụ sở Công an làm việc.

- Đối với Trần Trung H2: Khoảng năm 2018, H2 quen biết với Phạm Thị Bé H1. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, H2 đang ở Phòng 5C thì thấy H1 dẫn Võ Thị Trúc L và Nguyễn Tiến H vào phòng. Sau đó, H2 đi uống cà phê với 01 người bạn tên N4 (không rõ lai lịch) tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 23 giờ cùng ngày, H2 quay lại phòng, lúc này chỉ có H1 và L, còn H đi đâu, đi lúc nào thì H2 không biết. H2 thấy L có thái độ lo lắng, đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, H2 nghe H1 hỏi L "Có chuyện gì mà lo lắng

vậy?", L nói với H1 "Chồng mình là H mua ma túy từ Campuchia đem về Việt Nam bán, thấy H đi ra ngoài đã lâu chưa về mà điện thoại thì không liên lạc được" và L nhờ H1 đặt xe Grab giùm L đi về. Trước lúc ra khỏi phòng, H2 nghe L nói với H1 cho L để đồ tại phòng của H1, H2 nghi đồ L gửi lại có ma túy nên không cho để lại. Nói xong L đi ra khỏi phòng, H2 sợ L đi luôn nên kêu H1 chạy theo. Một lúc sau, H1 quay lại phòng nói với H2 là L và H có để ma túy trong tủ bếp nhà mình, H2 và H1 cùng nhau mở các ngăn tủ bếp ra tìm thì thấy trong ngăn tủ bếp phía dưới bếp gas có 01 túi nylon màu xanh. Nghi bên trong có ma túy, H2 và H1 đưa vào phòng ngủ kiểm tra, thấy bên trong túi nylon có 01 hộp giấy màu xám quấn băng keo và 01 túi vải nghi có chứa ma túy bên trong. H2 cầm túi nylon màu xanh có chứa ma túy bên trong vứt ra ngoài qua cửa sổ phòng ngủ của H1 lên mái nhà bên cạnh. H2 và H1 quay ra phòng khách để tìm xem còn ma túy nữa không thì thấy 01 vỏ bao dạng bao đựng nước đá, vỏ bao này H2 nhìn thấy H đem vào phòng 5C lúc mới đến. H2 bỏ vỏ bao này vào thùng rác trong nhà vệ sinh, sau đó thấy 01 điện thoại đang để ở trên bàn nên H2 giấu trên nóc máy lạnh trong phòng ngủ. Đến 01 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, Công an đến kiểm tra mời H2 và H1 về trụ sở Công an làm việc.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được và lời khai của Phạm Thị Bé H1, Trần Trung H2, ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với H2 và H1, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đến ngày 01/7/2021, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Ngày 23/7/2021, ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can từ tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" sang tội "Che giấu tội phạm".

- Phan Trần Khôi N2 là tài xế xe G. Khoảng đầu tháng 10/2020, Võ Thị Trúc L đặt xe của N2 qua ứng dụng G, sau đó L xin số điện thoại của N2, mỗi lần cần L gọi trực tiếp cho N2 mà không đặt qua ứng dụng. Ngày 26/10/2020, L gọi N2 đến chung cư V đón khách, khi N2 đến thì thấy H lên xe xách theo 01 túi giấy để bên cạnh H. Nguyên đang chuẩn bị điều khiển xe đi thì có Cảnh sát giao thông đến yêu cầu kiểm tra, khi N2 ra khỏi xe thì thấy lực lượng Công an bắt giữ H.

- Nguyễn Ngọc T4 quen biết Nguyễn Tiến H khoảng 01 năm, ngày 26/10/2020, T4 gọi điện cho H hỏi mượn 5.000.000 đồng thì H nói đến chung cư V. Khi T4 đến thấy H lên xe ô tô 67A-081.57, T4 đến gõ cửa thì H kéo cửa kính xuống định đưa tiền cho T4 thì lực lượng Công an đến mời H, N2, T4 về trụ sở Công an P, quận D làm việc. Qua điều tra xác định, N2 và T4 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Công an Q đã giải tỏa theo qui định.

- Vật chứng: Đã được liệt kê tại biên bản giao nhận vật chứng của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Tại bản cáo trạng số 363/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố để xét xử đối với các bị cáo:

- Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trần Trung H2 và Phạm Thị Bé H1, về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H tử hình, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến H 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến H để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Trúc L tù chung thân, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2020.

- Phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Trúc L 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị Bé H1, Trần Trung H2; tuyên về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Vào ngày 29/3/2023 và 04/4/2023, các bị cáo Võ Thị Trúc L và Nguyễn Tiến H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Bị cáo H khai bị cáo L bị bắt trước và gọi cho bị cáo ra đầu thú, nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Mặt khác, khi bắt quả tang bị cáo ở Quận D, Công an thu giữ của bị cáo một khoản tiền 960 triệu đồng, một khoản tiền 145 triệu đồng và 01 cái lắc bằng vàng; Công an chỉ lập biên bản thu giữ 145 triệu đồng, số tài sản còn lại không thấy thể hiện trong biên bản. Bị cáo có đề nghị xử lý đối với đối tượng tên H3 đã thuê bị cáo giao

ma tuý nhưng Công an đã không thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của 02 bị cáo tại phiên toà phúc thẩm, có căn cứ để xác định các bị cáo H và L đã có hành vi mua bán 4.001,8878 gam Methamphetamin. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo H và bị cáo L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân, vai trò của từng bị cáo mà tuyên phạt bị cáo H tử hình, bị cáo L chung thân là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Trịnh Bá T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến H phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Luật sư không tranh luận về tội danh.

Về hình phạt: Bị cáo H ra đầu thú, nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là có thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H: không bổ sung gì thêm.

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D bào chữa cho bị cáo Võ Thị Trúc L phát biểu ý kiến như sau: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo L cho rằng bản thân bị cáo không điện thoại cho đối tượng tên H3, không trực tiếp giao dịch mua bán ma tuý với H3 mà mọi việc do bị cáo H tự làm. Bị cáo H thừa nhận lời khai này của bị cáo L. Khối lượng ma tuý mà bị cáo L giấu tại nhà H1 có dấu hiệu của tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tuy nhiên, bị cáo L cũng đã thừa nhận hành vi đồng phạm với bị cáo H trong việc mua bán ma tuý. Do đó, về tội danh, Luật sư đồng ý với bản án sơ thẩm. Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã nhận định, nhưng mức án chung thân mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L: Thống nhất với lời bào chữa của Luật sư.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L trình bày như sau:

- Bị cáo H: Bị cáo đứng trước phiên toà lần này là lần thứ 5. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về chăm sóc mẹ già; đồng thời xem xét lại hình phạt bổ sung cho bị cáo, vì bị cáo chưa thu lợi bất chính.

- Bị cáo L: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về nuôi 02 con còn nhỏ và mẹ đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/10/2020, lời khai của các ông Phan Trần Khôi N2, Trần Quang T3, Lê Ngọc Đ, lời khai của các bị cáo Phạm Thị Bé H1, Trần Trung H2, phù hợp với các Kết luận giám định số 1888, 1889 và 1890/KLGĐ-H ngày 05/11/2020 của Phòng K Công an Thành phố H; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Từ khoảng đầu tháng 9/2020, do có quan hệ tình cảm, thuê phòng để chung sống với nhau như vợ chồng và muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L đã chủ động tiếp nhận ý chí, cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Nguồn ma túy, các bị cáo khai của đối tượng tên H3 (tên gọi khác là N1 - không rõ lai lịch) giao và chỉ đạo các bị cáo nhận ma túy mang đi bán để được H3 trả tiền công.

Vào trưa ngày 26/10/2020, các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L đã cùng nhau đi nhận tổng cộng 4.001,8878 gam ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine từ một đối tượng (không rõ lai lịch) để đi bán với giá 240.000.000 đồng cho người mua theo chỉ đạo của H3. Trong số này, L giao cho H 2.004,8478 gam kèm theo số điện thoại của người mua để H giao tại chung cư V, Phường A Quận D, với giá 240.000.000 đồng. Do người mua không đủ tiền, theo chỉ đạo của H3, bị cáo H mang khối lượng này về, trên đường đi về thì H bị bắt quả tang vào lúc 23 giờ 10 phút cùng ngày khi đang di chuyển trên xe ô tô biển số 67A-081.57 do tài xế G điều khiển. Số còn lại 1.997 gam, L giấu tại Phòng số 5C (1 B, Phường F, Quận D - nơi ở của Phạm Thị Bé H1 và Trần Trung H2), khi nghi ngờ H bị bắt và L bỏ đi và các bị cáo H1, H2 đã vứt xuống nhà các ông Trần Quang T3, Lê Ngọc Đ.

Các bị cáo Nguyễn Tiến H, Võ Thị Trúc L là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng vì mục động cơ vụ lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Với các hành vi

nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H và L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng *"Methamphetamine có khối lượng 100 gram trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cụ thể như sau:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người giới thiệu đầu mối cung cấp ma tuý, bị cáo H là người thực hành tích cực mang ma túy đi bán, các bị cáo cùng nhau đi nhận ma túy để cất giấu, phân chia ma túy. Do đó, vai trò của 02 bị cáo là ngang nhau.

Đối với bị cáo H mặc dù có tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo H có nhân thân rất xấu, đã có 04 tiền án về các tội do lỗi cố ý chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"tái phạm nguy hiểm"*, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều này thể hiện thái độ của bị cáo là bất chấp, xem thường pháp luật và không còn khả năng cải tạo. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo H với mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H khai rằng bị cáo ra đầu thú nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo H là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi sau khi bị bắt giữ quả tang vào ngày 26/10/2020, lợi dụng sự sơ hở của lực lượng Công an, bị cáo đã bỏ trốn và cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Tại Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 04/12/2020 thể hiện bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, không phải do bị cáo ra đầu thú. Cũng tại Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang ngày 26/10/2020, thể hiện cơ quan công an chỉ thu giữ của bị cáo 10.000.000 đồng, 900 USD và một số đồ vật khác, không có các khoản tiền 960 triệu và 145 triệu như bị cáo H đã khai.

Bị cáo L phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ và khi phạm tội là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tuyên phạt bị cáo L mức án chung thân là có căn cứ.

[3] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ các luận cứ của các Luật sư bào chữa cho 02 bị cáo.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo H, L không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo của 02 bị cáo và đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản

án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo H, L không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H tử hình.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến H 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Trúc L tù chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/12/2020).

- Phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Trúc L 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Tiếp tục giam các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Nguyễn Tiến H và Võ Thị Trúc L có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước C2 ân giảm hình phạt tử hình.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa